

Số: 382 /SGDDT-TCCB

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 3 năm 2019

V/v đăng ký danh sách và nộp hồ sơ dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2019

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở.

Theo Công văn số 468/SNV-CCVC ngày 15/3/2019 của Sở Nội vụ về việc đăng ký danh sách và nộp hồ sơ dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập (có bản chụp kèm theo); Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc thực hiện một số nội dung sau:

1. Nghiên cứu kỹ hướng dẫn của Sở Nội vụ tại Công văn số 468/SNV-CCVC nêu trên và các văn bản có liên quan về thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên để triển khai, cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ và nhu cầu vị trí việc làm của đơn vị.

2. Thông báo công khai về đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên đến toàn thể viên chức tại đơn vị theo quy định, đồng thời niêm yết công văn hướng dẫn của Sở Nội vụ và Sở GDĐT.

3. Cử người phụ trách tiếp nhận, tổng hợp và gửi trực tiếp văn bản, các biểu mẫu, hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên của đơn vị mình về Sở GDĐT (qua Phòng Tổ chức cán bộ) trước ngày 08/4/2019; đồng thời gửi bản mềm các biểu mẫu đến địa chỉ email: tccb@quangngai.edu.vn để tổng hợp, thẩm định gửi Sở Nội vụ theo quy định.

4. Một số nội dung khác cần lưu ý

- Giáo viên đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp năm 2019 phải có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp của hạng dự thi.

- Việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học được thực hiện theo Công văn số 1553/SGDDT-CNTX ngày 22/9/2016 của Sở GDĐT.

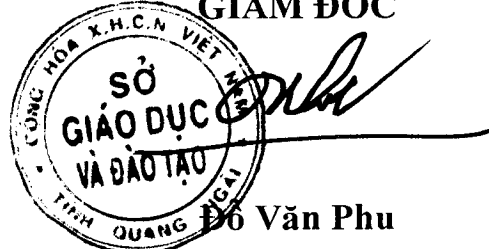
- Ngoại ngữ dự thi là ngoại ngữ đăng ký theo chứng chỉ ngoại ngữ đã nộp trong hồ sơ (thuộc một trong các ngôn ngữ Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc).

- Sở GDĐT không tiếp nhận các hồ sơ quá hạn quy định hoặc hồ sơ không đảm bảo thành phần (các thành phần hồ sơ sắp xếp đúng thứ tự; bản sao văn bằng, chứng chỉ photo có chứng thực, các minh chứng khác có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị).

Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: *ℓ*

- Như trên;
- GD, các PGD Sở GDĐT;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TCCB_{bvv}.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Văn Phú

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ NỘI VỤ

Số: 468 /SNV-CCVC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 3 năm 2019

V/v đăng ký danh sách và nộp hồ sơ dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NGÃI	
ĐẾN	Số: 679
	Ngày: 21/3/19
	Chuyên: TCCD
	Lưu hồ sơ số:

Kính gửi:

- Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Trường Đại học Phạm Văn Đồng;
- Trường Cao đẳng Y tế Đặng Thùy Trâm;
- UBND các huyện, thành phố.

Ch: ĐTC Vg T/mnh
25/3

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức (sau đây gọi tắt là: Thông tư số 12/2012/TT-BNV);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non; Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập, Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập và Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông công lập (sau đây gọi tắt là: Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV; Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV; Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV và Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV);

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT ngày 18/8/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập (sau đây gọi tắt là: Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT);

Căn cứ Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã và người quản lý doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi;

Để có cơ sở xây dựng Kế hoạch tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập từ hạng IV lên hạng III và từ hạng III lên hạng II năm 2019, Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị đăng ký danh sách và nộp hồ sơ viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập, cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG DỰ THI:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT ngày 18/8/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ THI:

Viên chức dự thi thăng hạng khi có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây:

1. Cơ sở giáo dục có nhu cầu về vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp ở hạng đăng ký dự thi và được cấp có thẩm quyền cử đi dự thi;

2. Được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 (ba) năm liên tục gần nhất (*tính đến thời hạn nộp hồ sơ dự thi*); có đủ phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

3. Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp ở hạng đăng ký dự thi theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV; Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV; Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV và Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV, cụ thể:

4. Đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng và năng lực chuyên môn nghiệp vụ, cụ thể như sau:

4.1. Đối với thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non:

a) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non từ hạng IV lên hạng III thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV, cụ thể:

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trở lên;
- Có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên mầm non hạng III;
- Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, các quy định và yêu cầu của Đảng, Nhà nước, ngành và địa phương về giáo dục mầm non;
- Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non;
- Chủ động tổ chức và phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ;
- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên;

- Viên chức thăng hạng từ chức danh giáo viên mầm non hạng IV lên chức danh giáo viên mầm non hạng III phải có thời gian công tác giữ chức danh giáo viên mầm non hạng IV hoặc tương đương từ đủ 3 (ba) năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh giáo viên mầm non hạng IV từ đủ 01 (một) năm và tốt nghiệp cao đẳng sư phạm mầm non trước khi thi hoặc xét thăng hạng từ đủ 01 (một) năm trở lên.”

b) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non từ hạng III lên hạng II thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV, cụ thể:

- Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm mầm non trở lên;
- Có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên mầm non hạng II;
- Chủ động tuyên truyền và vận động đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, các quy định và yêu cầu của Đảng, Nhà nước, ngành và địa phương về giáo dục mầm non;
- Thực hiện sáng tạo, linh hoạt chương trình giáo dục mầm non; hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục mầm non;
- Tích cực chủ động phối hợp có hiệu quả với đồng nghiệp, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ;
- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi từ cấp huyện trở lên;

- Viên chức thăng hạng từ chức danh giáo viên mầm non hạng III lên chức danh giáo viên mầm non hạng II phải có thời gian công tác giữ chức danh giáo viên mầm non hạng III hoặc tương đương từ đủ 6 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh giáo viên mầm non hạng III từ đủ 01 (một) năm và thời gian tốt nghiệp đại học sư phạm mầm non trước khi thi hoặc xét thăng hạng từ đủ 01 (một) năm trở lên.

4.2. Đối với thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học:

a) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học từ hạng IV lên hạng III thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV, cụ thể:

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm tiểu học hoặc cao đẳng sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên;
- Có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên tiểu học hạng III;
- Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học;
- Thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình giáo dục tiểu học;
- Vận dụng linh hoạt và hướng dẫn đồng nghiệp vận dụng những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh tiểu học;
- Tích cực phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh tiểu học;

- Thường xuyên vận dụng và có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm sáng kiến kinh nghiệm hoặc sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cấp trường trở lên;

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp trường trở lên;

- Viên chức thăng hạng từ chức danh giáo viên tiểu học hạng IV lên chức danh giáo viên tiểu học hạng III phải có thời gian giữ chức danh giáo viên tiểu học hạng IV hoặc tương đương từ đủ 3 (ba) năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh giáo viên tiểu học hạng IV từ đủ 01 (một) năm và tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trước khi thi hoặc xét thăng hạng từ đủ 01 (một) năm trở lên.

b) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học từ hạng III lên hạng II thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV, cụ thể:

- Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm tiểu học hoặc đại học sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên tiểu học hạng II;

- Chủ động tuyên truyền và vận động đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học;

- Hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục tiểu học;

- Vận dụng sáng tạo và đánh giá được việc vận dụng những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh tiểu học của đồng nghiệp;

- Chủ động, tích cực phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh tiểu học;

- Tích cực vận dụng và có khả năng phổ biến sáng kiến kinh nghiệm hoặc sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp huyện trở lên;

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp huyện trở lên;

- Viên chức thăng hạng từ chức danh giáo viên tiểu học hạng III lên chức danh giáo viên tiểu học hạng II phải có thời gian giữ chức danh giáo viên tiểu học hạng III hoặc tương đương từ đủ 6 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh giáo viên tiểu học hạng III từ đủ 01 (một) năm và tốt nghiệp đại học sư phạm trước khi thi hoặc xét thăng hạng từ đủ 01 (một) năm trở lên.

4.2. Đối với thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở từ hạng III lên hạng II thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV, cụ thể:

- Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở hạng II;
- Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học cơ sở;
- Thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình, giáo dục trung học cơ sở;
- Vận dụng linh hoạt và hướng dẫn đồng nghiệp vận dụng những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh trung học cơ sở;
- Vận dụng tốt những kiến thức về kinh tế, văn hóa, xã hội trong tư vấn hướng nghiệp học sinh trung học cơ sở;
- Tích cực phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh trung học cơ sở;
- Có khả năng vận dụng hiệu quả, đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp viết sáng kiến kinh nghiệm, sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cấp trường trở lên;
- Có khả năng đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học cơ sở;
- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp trường trở lên;
- Viên chức thăng hạng từ chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng III lên chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng II phải có thời gian giữ chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng III hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III từ đủ 01 (một) năm và tốt nghiệp đại học sư phạm hoặc đại học các chuyên ngành khác phù hợp với bộ môn giảng dạy từ đủ 01 (một) năm trở lên.

4.3. Đối với thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông từ hạng III lên hạng II thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV, cụ thể:

- Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông;
- Có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học phổ thông hạng II.
- Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học phổ thông;
- Thực hiện tốt, kế hoạch, chương trình giáo dục trung học phổ thông;
- Vận dụng linh hoạt và hướng dẫn đồng nghiệp vận dụng những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh trung học phổ thông;
- Vận dụng tốt những kiến thức về kinh tế, văn hóa, xã hội trong tư vấn hướng nghiệp, phân luồng học sinh trung học phổ thông;

- Tích cực phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh trung học phổ thông;

- Có khả năng vận dụng hiệu quả, đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp viết sáng kiến kinh nghiệm, sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cấp trường trở lên;

- Có khả năng hướng dẫn, đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học phổ thông từ cấp trường trở lên;

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên trung học phổ thông dạy giỏi, giáo viên trung học phổ thông chủ nhiệm giỏi cấp trường trở lên;

- Viên chức thăng hạng từ chức danh giáo viên trung học phổ thông hạng III lên chức danh giáo viên trung học phổ thông hạng II phải có thời gian giữ chức danh giáo viên trung học phổ thông hạng III hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian gần nhất giữ chức danh giáo viên trung học phổ thông hạng III tối thiểu từ đủ 01 (một) năm trở lên.

5. Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Ngoại ngữ dự thi là Ngoại ngữ đăng ký theo chứng chỉ Ngoại ngữ đã nộp trong hồ sơ.

6. Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, hoặc tin học A; tin học Văn phòng; Trung cấp, Cao đẳng toán tin, Lý – Tin, ...

III. Điều kiện miễn thi môn ngoại ngữ và tin học

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT.

2. Ngoài ra, miễn thi tin học đối với giáo viên tốt nghiệp trung cấp nghề tin học, trung cấp Tin học - Kế toán, tốt nghiệp trung cấp sư phạm trở lên đối với các ngành: Toán – Tin, Lý – Tin; miễn thi ngoại ngữ đối với giáo viên có chứng nhận tiếng dân tộc thiểu số, giáo viên người dân tộc thiểu số hiện đang công tác tại vùng dân tộc thiểu số và miền núi hoặc ở các trường phổ thông dân tộc phổ thông dân tộc nội trú/bán trú.

IV. Về hồ sơ đăng ký dự thi

1. Đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo mẫu).

2. Bản sơ yếu lí lịch của viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012.

3. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý (*theo mẫu*).

4. Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi được cơ quan có thẩm quyền chứng thực (*Bằng tốt nghiệp chuyên môn, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học, chứng chỉ chức danh nghề nghiệp giáo viên dự thi, ...*).

5. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ.

6. Bản phê tô Quyết định tuyển dụng, Quyết định bổ nhiệm chính thức vào ngạch, Quyết định bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp và Quyết định nâng lương gần nhất.

7. Các yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp mà viên chức dự thi (*như: Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi, tổng phụ trách đội giỏi*) theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV; Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV; Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV và Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGD&ĐT-BNV.

8. 01 ảnh 3x4 (*ghi rõ họ tên phía sau ảnh*).

Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm (*theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/06/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức*).

V. Một số quy định chung

1. Giáo viên trong các cơ sở giáo dục tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp năm 2019 phải đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT (*không nợ chứng chỉ thăng hạng chức danh nghề nghiệp dự thi*).

2. Giáo viên hiện đang công tác tại Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố không được dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2019 (*trừ các giáo viên được biệt phái từ các trường lên công tác*).

3. Đối với các giáo viên đã tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2018 không trúng tuyển, Sở Nội vụ chuyển hồ sơ về cho các cơ quan, đơn vị (*đề nghị các cơ quan, đơn vị cử công chức đến Phòng Công chức, viên chức, Sở Nội vụ để nhận lại hồ sơ*). Nếu giáo viên có nhu cầu dự thi đề nghị các cơ quan, đơn vị trả hồ sơ để giáo viên bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và đăng ký dự thi thăng hạng năm 2019 theo đúng quy định.

VI. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Triển khai thực hiện các nội dung tại Công văn này và thông báo công khai tại trụ sở về đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện, hồ sơ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên theo quy định.

2. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ và chịu trách nhiệm về hồ sơ của viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên của đơn vị mình (*đối với hồ sơ nào thiếu thành phần hồ sơ hoặc không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định thì Sở Nội vụ sẽ loại hồ sơ*).

3. Làm thủ tục đề nghị các cơ sở đào tạo xác minh bằng tốt nghiệp chuyên môn của viên chức theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi tại Công văn số 4779/UBND-NC ngày 16/10/2014. Sau khi xác minh bằng tốt nghiệp, có văn bản gửi Sở Nội vụ đối với các trường hợp sử dụng bằng không hợp lệ để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.

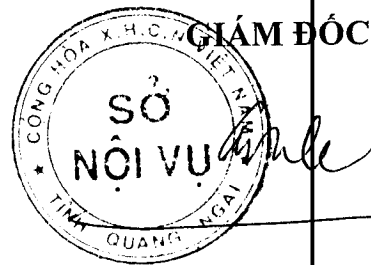
4. Sau khi thực hiện khoản 1, khoản 2 Công văn này, đề nghị có văn bản cử viên chức tham gia kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên về Sở Nội vụ trước ngày 30/4/2019, kèm theo danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên (*theo biểu mẫu kèm theo*), hồ sơ đăng ký dự thi của viên chức và văn bản xác minh bằng tốt nghiệp chuyên môn của cơ sở đào tạo đối với viên chức; đồng thời, gửi file mềm qua địa chỉ Email: nhhau.snvqn@gmail.com. Nếu quá thời hạn nêu trên, Sở Nội vụ sẽ không tiếp nhận hồ sơ của các cơ quan, đơn vị không đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2019.

Lưu ý: Các cơ quan, đơn vị và viên chức dự thi thăng hạng giáo viên tải biểu mẫu và thành phần hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập trên website của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình diễn ra kỳ thi, Sở Nội vụ sẽ đăng tải mọi thông tin liên quan đến kỳ thi trên website của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi, đề nghị các cơ quan, đơn vị thông báo cho viên chức dự thi biết và theo dõi.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (*báo cáo*);
- Phòng Nội vụ các huyện;
- Cơ quan Tổ chức – Nội vụ các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, P.CCVC.



Đoàn Dũng

Tên cơ quan, đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CHỨC HIỆN CÓ VÀ ĐỀ NGHỊ SỐ LƯỢNG CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CỦA TỪNG HẠNG

(Kèm theo Công văn số/..... ngày ... tháng ... năm của)

Biểu mẫu số 01

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số	Số lượng cơ cấu chức danh nghề nghiệp hiện có				Đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng của từng hạng viên chức		Ghi chú
			Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Hạng II	Hạng III	
1	2	3	5	6	7	8	9	10	11
I	Bậc mầm non								
1	Trường								
2									
...									
II	Bậc Tiểu học								
1	Trường								
2									
...									
III	Bậc trung học cơ sở								
1	Trường								
2									
...									
IV	Bậc Trung học phổ thông								
1	Trường								
2									
	Tổng cộng								

Người lập

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN
DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II

(Kèm theo Công văn số/..... ngày ... tháng ... năm của

Biểu mẫu số 02

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Đơn vị đang công tác	Thời gian giữ hạng (kể cả thời gian giữ hạng hoặc ngạch tđ)	Mức lương hiện hưởng				Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi				Chiến sỹ thi đua cơ sở, giáo viên dạy giỏi	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Ghi chú	
	Họ và tên lót	Tên	Nam (text)	Nữ (text)				Hệ số lương	Bậc	Ngày làm sau	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Trình độ tin học		Trình độ ngoại ngữ	Tin học			Ngại ngữ
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
I	Bậc mầm non																				
I	...																				
II	Bậc Tiểu học																				
I	Nguyễn Thị	Út		01/3/1989	PHT	Tiểu học Sơn Bua	5 năm 11 tháng	2,72	3/10	01/11/2018	V.07.03.08	TC	CV	A	Anh B	Dạy giỏi cấp huyện	X			CC tiếng DTTD	
III	Bậc trung học cơ sở																				
I	Nguyễn Văn	Anh	01/01/1980		HT	THCS Đức Phong	15 năm	3,34	5/10	01/01/2017	V.07.04.12	TC	CV	A	Pháp B	Chiến sỹ thi đua cơ sở			Pháp		
IV	Bậc trung học phổ thông																				
I	Nguyễn Thị	Em		01/6/1986	GV	THPT số 1 Mộ Đức	13 năm	3,03	4/10	01/7/2018	V.07.05.15				CD Toán Tin	Dạy giỏi cấp tỉnh	X		Anh	CD toán tin	
...		...																			

Người lập

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

*Lưu ý:

- Cơ quan, đơn vị nhập dữ liệu theo đúng vị dự ghi trong biểu mẫu.
- Miễn ngoại ngữ, tin học thi đánh dấu (X) vào cột miễn thi; ghi điều kiện miễn thi ở cột ghi chú.
- Trình độ chuyên môn ghi rõ Trình độ đào tạo và ngành đào tạo

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN
DỰ THI THẮNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN TỪ HẠNG IV LÊN HẠNG III**

(Kèm theo Công văn số/..... ngày ... tháng ... năm của

Biểu mẫu số 03

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Đơn vị đang công tác	Thời gian giữ hạng (kể cả thời gian giữ hạng hoặc ngạch tđ)	Mức lương hiện hưởng			Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự thi				Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Ghi chú	
	Họ và tên lót	Tên	Nam (text)	Nữ (text)				Hệ số lương	Bậc	Ngày nâng lương lần sau	Mã số hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ QLNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ			Chiến sỹ thi đua cơ sở, giáo viên dạy giỏi
I	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
I Bậc mầm non																			
1	Nguyễn Thị	Thị		01/01/1984	PHT	Mầm non 19/5	11 năm	2,66	5/12	01/01/2018	V.07.02.06	TC	CV	B	Anh B			Anh	
2	Đình Thị	Đậu		01/4/1982	GV	Mầm non sơn mùa	10 năm	2,66	5/12	01/01/2019	V.07.02.06			B	Anh B		X		DTTS công tác vùng DTTS
II Bậc Tiểu học																			
1																			
...	...																		

Người lập

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

* Lưu ý:

- Cơ quan, đơn vị nhập dữ liệu theo đúng vị dự ghi trong biểu mẫu.
- Miễn ngoại ngữ, tin học thì đánh dấu (X) vào cột miễn thi; ghi điều kiện miễn thi ở cột ghi chú.
- Trình độ chuyên môn ghi rõ Trình độ đào tạo và ngành đào tạo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
Từ giáo viên ... hạng ... lên giáo viên ...hạng ... năm 2019

Kính gửi:

- Hội đồng thi thăng hạng CDNN giáo viên tỉnh Quảng Ngãi;
- ¹

Tên tôi là (chữ in hoa): Nam (nữ):

Ngày tháng năm sinh:

Nơi ở hiện nay:

Đơn vị công tác :

Chức vụ: ; Điện thoại liên lạc :.....

Trình độ chuyên môn cao nhất:

Trình độ Ngoại ngữ : ; trình độ tin học :.....

Được miễn thi: Ngoại ngữ : ; Tin học:

Ngày tháng năm được tuyển dụng vào biên chế:

Chức danh nghề nghiệp viên chức hiện nay: mã số:

Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức hiện nay:

Hệ số lương hiện hưởng: ngày tháng năm xếp: .../.../.....

Sau khi nghiên cứu các quy định về việc thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên ... hạng ... lên giáo viên ...hạng ... tại Công văn số .../SNV-CCVC ngày .../3/2019 của Giám đốc Sở Nội vụ và các văn bản hiện hành khác, tôi tự nhận thấy tôi đủ tiêu chuẩn, điều kiện để dự thi.

Tôi làm đơn này kính đề nghị² xem xét cho tôi được tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2019.

Tôi cam đoan hồ sơ của tôi là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai sự thật thì kết quả của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền hủy và tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tài liệu gửi kèm theo đơn này gồm có:, ngày tháng năm

1.
2.
3.
4.
5.
6.
7.
8.

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

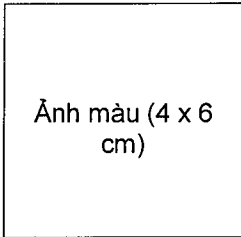
¹ Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc UBND các huyện, thành phố.

² Hội đồng thi thăng hạng CDNN giáo viên tỉnh Quảng Ngãi; Sở GD&ĐT hoặc UBND các huyện, thành phố.

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý viên chức..... Số hiệu viên chức:

Cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức

SƠ YẾU LÝ LỊCH VIÊN CHỨC



- 1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa):
- 2) Tên gọi khác:.....
- 3) Sinh ngày:tháng.....năm....., Giới tính (nam, nữ):
4. Nơi sinh: Xã, Huyện....., Tỉnh
- 5) Quê quán: Xã, Huyện....., Tỉnh

6) Dân tộc:, 7) Tôn giáo:

8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

(Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

9) Nơi ở hiện nay:

(Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng:

11) Ngày tuyển dụng:...../...../....., Cơ quan tuyển dụng:

12) Chức vụ (chức danh) hiện tại:

(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)

13) Công việc chính được giao:

14) Chức danh nghề nghiệp viên chức:Mã số:

Bậc lương:....., Hệ số:....., Ngày hưởng:/...../....., Phụ cấp chức vụ:..... Phụ cấp khác:.....

15.1-Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào):

15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất:

(TSKH, TS, Ths, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp; chuyên ngành)

15.3- Lý luận chính trị: 15.4-Quản lý nhà nước:.....

(Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương) (Chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự,

15.5- Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp

15.6-Ngoại ngữ: 15.7-Tin học:.....

(Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D,...) (Trình độ A, B, C,...)

16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:/...../....., Ngày chính thức:...../...../.....

17) Ngày tham gia tổ chức chính trị-xã hội:

(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội,... và làm việc gì trong tổ chức đó)

18) Ngày nhập ngũ:/...../....., Ngày xuất ngũ:/...../....., Quân hàm cao nhất:

19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất:

(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân và ưu tú)

20) Sở trường công tác:

21) Khen thưởng: 22) Kỷ luật:

(Hình thức cao nhất, năm nào)

(về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào)

23) Tình trạng sức khỏe:....., Chiều cao:..., Cân nặng: kg, Nhóm máu:

24) Là thương binh hạng: .../....., Là con gia đình chính sách:

(Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam Dioxin)

25) Số chứng minh nhân dân:Ngày cấp:/...../..... 26) Số sổ BHXH:

27) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm- Đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
...../...-.../...
...../...-.../...
...../...-.../...
...../...-.../...
...../...-.../...
...../...-.../...
...../...-.../...

Ghi chú: Hình thức đào tạo: Chính qui, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng.../ Văn bằng: TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư

28) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đăng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, ...
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

29) DIỄN BIẾN QUÁ TRÌNH LƯƠNG CỦA VIÊN CHỨC

Tháng/năm									
Mã CDNN/bậc									
Hệ số lương									

30) NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ HOẶC SỬ DỤNG VIÊN CHỨC

.....

Người khai

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật
 (Ký tên, ghi rõ họ tên)

....., Ngày.....tháng.....năm 20.....

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý hoặc sử dụng viên chức
 (Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VIÊN CHỨC
(Dùng cho viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp)

1. Thông tin về người dự thi

- Họ và tên:

- Chức vụ (nếu có): :.....

- Đơn vị công tác: :.....

2. Nhận xét, đánh giá của Thủ trưởng đơn vị

a) Về phẩm chất đạo đức

.....

b) Về năng lực chuyên môn:

.....

c) Về tinh thần trách nhiệm trong công tác:

.....

d) Về quan hệ với đồng nghiệp:

.....

đ) Về kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức trong 03 năm gần nhất

Năm đánh giá	Kết quả đánh giá, phân loại: (Ghi rõ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Hoàn thành nhiệm vụ; Không hoàn thành nhiệm vụ).
Năm 2016	
Năm 2017	
Năm 2018	

e) Ý kiến khác:.....

Xét quá trình công tác và đối chiếu tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng giáo viên và theo yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị, Thủ trưởng đơn vị
(ghi rõ tên đơn vị) thống nhất cử ông (bà).....tham dự kỳ thi thăng
hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng.....lên hạng.....

Đề nghị Hội đồng thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên xem xét.

....., ngày.....tháng.....năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên và đóng dấu)